

Số: 30 /2006/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 04 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội Khóa XI thông qua ngày 26/11/2003;

- Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội Khóa XI thông qua ngày 26/11/2003;

- Căn cứ Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Căn cứ Nghị định số: 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

- Căn cứ Thông tư số: 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 527/TTr-STC ngày 09/5/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Quy định ban hành kèm theo Quyết định số:31/2005/QĐ-UB ngày 25/04/2005 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Bổ sung vào Khoản 4 Điều 11 như sau:

“4....Trường hợp đặc biệt người bị thu hồi đất không có điều kiện tham gia học nghề nhưng chuyển sang kinh doanh nghề khác không cần qua đào tạo thì được hỗ trợ 2.000.000 đồng cho mỗi lao động từ 15 tuổi đến 55 tuổi đối với nữ và 60 tuổi đối với nam nhưng không quá 4.000.000 đồng cho một hộ. Khi chuyển sang kinh doanh nghề khác người bị thu hồi đất phải có Đơn xin hỗ trợ tiền do chuyển đổi nghề hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ chức kinh doanh.

2. Bổ sung Khoản 10 vào Điều 11 như sau:

“10: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố trong từng thời

kỳ thi ngoài tiêu chuẩn được hưởng tiền sử dụng đất theo quỹ định của Nhà nước, được hỗ trợ thêm để vượt qua hộ nghèo, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ cho mỗi nhân khẩu trong hộ gia đình, cá nhân mỗi tháng 150.000 đồng, thời gian năm (5) năm kể từ ngày hoàn thành việc thu hồi đất.

- Người sử dụng đất không phải là hộ gia đình, cá nhân đang sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với ngành nghề phải qua đào tạo như quy định tại Khoản 4 Điều này.

- Các trường hợp sau khi đào tạo nghề xong được hỗ trợ: 3.000.000 đồng cho mỗi lao động để mua sắm tư liệu sản xuất, việc quản lý số tiền hỗ trợ này được thực hiện như quy định tại Khoản 4 Điều này.

- Các hộ gia đình, cá nhân đang sản xuất nông, lâm nghiệp nếu tiếp tục sản xuất nông, lâm nghiệp được hỗ trợ thêm tiền mua giống (*ngoài khoản hỗ trợ quy định tại Khoản 8 Điều này*) với mức hỗ trợ tối đa 2.000.000 đồng cho một hộ gia đình, cá nhân; Mức hỗ trợ cụ thể căn cứ vào số lượng giống, vật nuôi và có xác nhận của UBND cấp xã nơi tổ chức sản xuất.

- Hỗ trợ tiền làm nhà ở khi hộ gia đình bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở nhưng chưa được Nhà nước hỗ trợ tiền làm nhà ở: 3.500.000 đồng cho một hộ.

Các hộ nghèo được hỗ trợ phải có Sổ hộ nghèo, trường hợp chưa được cấp sổ thì phải có xác nhận đủ tiêu chuẩn hộ nghèo của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. UBND tỉnh phê duyệt các Phương án đối với trường hợp thu hồi đất có liên quan từ hai huyện, thành phố thuộc tỉnh trở lên, phương án do Tổ chức phát triển quỹ đất của tỉnh lập.”

4. Sửa đổi mức chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được quy định tại Điều 18 như sau:

“... Mức trích chi phí để tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định sau:

T T	Giá trị của phương án	Công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện	Công trình khác
1	Đến 500 triệu đồng	2,0% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	1,5% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ
2	Từ trên 500 triệu đến 1 tỷ đồng	10 triệu đồng + (tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ - 500 triệu đồng) x 1,5%	7,5 triệu đồng + (tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ - 500 triệu đồng) x 1,2%
3	Trên 01 tỷ đồng	17,5 triệu đồng + (tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ - 1 tỷ đồng) x 1,0%	13,5 triệu đồng + (tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ - 1 tỷ đồng) x 0,8%

Điều 2: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở Ban Ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột, các Chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy (để b/cáo);
- TT HĐND tỉnh (nt);
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Vụ pháp chế, Cục QLCS - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp (để kiểm tra);
- Các tổ chức CT-XH của tỉnh (để phối hợp thực hiện);
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các BP: TH, CN, NLN;
- Lưu: VT, TM, TTCB. (1206)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư